

Bản án số: **111/2022/HSST**

Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2022/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn L; Sinh ngày 26/11/1986, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Xã D, huyện D, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 126, P. H, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con ông: Võ Ngọc T (SN: 1952) và bà Trần Thị B (SN: 1957); Có vợ là Bùi Thị Kiều D (SN: 1990) và hai con là Võ Thiên D (SN: 2015); Võ Thiên T (SN: 2019). Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L:** Ông Trần Phước Khánh – Luật sư VPLS Đồng Thông thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của bị cáo. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1968; Địa chỉ: K87/114B Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- Viện Khoa học công nghệ xây dựng – Bộ Xây dựng; Trụ sở: 81 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Vắng mặt.

- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng; Trụ sở: Tầng 12, Trung tâm hành chính TP Đà Nẵng – 24 Trần Phú, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Đại diện ủy quyền: Ông Trần Văn Quảng, sinh năm 1973; Chức vụ: Phó Chánh thanh tra. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì có nhu cầu tham gia đấu thầu cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố nên Võ Văn L tìm hiểu và biết được cần phải có các Giấy chứng nhận hợp quy đối với các vật liệu xây dựng đá, cát... để chứng minh hồ sơ năng lực. Khoảng tháng 5/2021, L nói với Nguyễn Trọng H là giám đốc Công ty Cổ phần A về việc làm các thủ tục để cơ quan chức năng cấp giấy chứng nhận hợp quy cho Công ty cổ phần A và Công ty TNHH Nhất Hoàng L để L đưa vào hồ sơ đấu thầu, khi đấu thầu công trình có hai hồ sơ thì dễ trúng thầu hơn, nếu trúng thầu thì sẽ rút hồ sơ của Công ty A. L liên hệ một số đơn vị và tìm hiểu trên mạng internet để làm thủ tục cấp giấy nhưng được biết Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng chỉ cấp giấy chứng nhận hợp quy cho các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng, công ty Nhất Hoàng L và công ty A không thuộc đối tượng được cấp. Sau đó, L đã tìm kiếm trên trang website www.google.com và tải về máy tính hình ảnh giấy chứng nhận hợp quy các sản phẩm “*Cốt liệu lớn: đá; cát tự nhiên dùng trong bê tông và vữa*” cấp cho Công ty khác (L không nhớ rõ tên công ty). L đã sử dụng phần mềm “PAINT” trên máy tính để chỉnh sửa tại các mục “No: ; đơn vị sản xuất; địa chỉ; giấy chứng nhận có giá trị và ngày cấp” thành 04 (bốn) giấy chứng nhận hợp quy:

- 01 (một) giấy chứng nhận hợp quy No: 052/2021VKH chứng nhận sản phẩm “*Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa*” và 01 (một) giấy chứng nhận hợp quy No: 052/2021VKH; chứng nhận sản phẩm sản phẩm “*Cốt liệu lớn: đá 0,5x1; 1x1; 2x4 và 4x6*” cùng ghi ngày 02/5/2021, đơn vị sản xuất Công ty TNHH Nhất Hoàng L, địa chỉ: Tổ 270A, Khu đô thị Phước Lý, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- 01 (một) giấy chứng nhận hợp quy số 0510/2021VKH chứng nhận sản phẩm “*Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa*” và 01 (một) giấy chứng nhận sản phẩm “*Cốt liệu lớn: đá 0,5x1; 1x1; 2x4 và 4x6*” cùng ghi ngày 10/5/2021, đơn vị sản xuất Công ty Cổ phần A, địa chỉ: 70 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Sau khi chỉnh sửa xong, L ra một quán photocopy trên địa bàn quận Liên Chiểu (L không nhớ tên và địa chỉ quán) để in màu 04 giấy chứng nhận hợp quy nói trên và mang về nhà cất giữ. (L không nói với ông Hùng việc L làm giả các giấy chứng nhận hợp quy cho ông Hùng, bản thân ông Hùng hoàn toàn không biết những giấy trên là giả, thực tế ông Hùng cũng chưa nhận và chưa sử dụng các giấy tờ này).

Ngày 18/5/2021, khi L cùng Hùng đi giải quyết công việc tại quận Cẩm Lệ thì L vào Văn phòng công chứng Phùng Thị Hồng (Địa chỉ: 217 Nguyễn Phước Lan, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng) để chứng thực các giấy chứng nhận hợp quy này, L cũng không nói với ông Hùng là vào chứng thực loại giấy tờ gì. Tại đây, với danh

nghĩa Công ty TNHH Nhất Hoàng L, L yêu cầu công chứng viên chứng thực 04 bản sao Giấy chứng nhận hợp quy nói trên. Sau khi chứng thực xong, L mang về nhà cất giữ và chưa sử dụng vào mục đích gì.

Tháng 08/2021, Viện Khoa học công nghệ xây dựng - Bộ Xây dựng phát hiện 02 giấy chứng nhận hợp quy nghi giả mạo nên thông báo Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng xác minh, xử lý theo quy định. Ngày 22/10/2021, Sở Xây dựng đã phối hợp với các cơ quan liên quan yêu cầu Công ty TNHH Nhất Hoàng L giao nộp 02 giấy chứng nhận nói trên. L đã tiến hành giao nộp 02 Giấy chứng nhận hợp quy mang tên Công ty Nhất Hoàng L theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Ngày 28/10/2021, Sở Xây dựng TP. Đà Nẵng đã có công văn số 8105/SXD-TTS về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu làm và sử dụng giả mạo Giấy chứng nhận hợp quy kèm theo 02 Giấy chứng nhận hợp quy mang tên Công ty Nhất Hoàng L đến Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn L khai nhận 02 Giấy chứng nhận hợp quy mang tên Công ty cổ phần A, L lo sợ bị cơ quan chức năng phát hiện nên đã tiêu hủy bản gốc giấy chứng nhận cùng các bản sao được chứng thực tại Văn phòng công chứng Phùng Thị Hồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) giấy chứng nhận hợp quy No: 052/2021VKH chứng nhận sản phẩm “Cát tự nhiên dùng cho bê tông và vữa” phù hợp với QCVN 16:2017/BXD; phương thức chứng nhận phương thức 5; giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 02/5/2021 đến ngày 01/5/2022; ghi ngày 02/5/2021, đơn vị sản xuất Công ty TNHH Nhất Hoàng L, địa chỉ: Tổ 270A, Khu đô thị Phước Lý, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

- 01 (một) giấy chứng nhận hợp quy No: 052/2021VKH; chứng nhận sản phẩm sản phẩm “Cốt liệu lớn: đá 0,5x1; 1x1; 2x4 và 4x6”; phù hợp với QCVN 16:2017/BXD; phương thức chứng nhận phương thức 5; giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 02/5/2021 đến ngày 01/5/2022; ghi ngày 02/5/2021, đơn vị sản xuất Công ty TNHH Nhất Hoàng L, địa chỉ: Tổ 270A, Khu đô thị Phước Lý, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) (I);

- 01 (một) bộ PC máy tính (máy tính để bàn) đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) máy in hiệu Canon LBP2900 đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L);

* Ngày 20/01/2022, Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng có Kết luận giám định số 1555/C09C-Đ2 kết luận: Chữ ký đứng tên TS. Đinh Quốc Dân trên tài liệu cần giám định là chữ ký được in ra, không phải chữ ký được ký trực tiếp; hình dấu tròn có nội dung “Viện Khoa học Công nghệ xây dựng” trên tài liệu cần giám

định là hình dấu được in ra, không phải là hình dấu được đóng ra trực tiếp từ một con dấu; giấy chứng nhận hợp quy cần giám định với giấy chứng nhận hợp quy mẫu so sánh không phải được in ra từ cùng một bản in tương ứng.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) bộ PC máy tính (máy tính để bàn) đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) máy in hiệu Canon LBP2900 đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L) chuyển chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm thời quản lý.

- 02 giấy chứng nhận hợp quy được đóng dấu bút lục và quy trữ toàn bộ tại hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 102/2022/CT-VKS ngày 30/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Văn L như nội dung Cáo trạng. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Võ Văn L mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng: Khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000đ – 20.000.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 02 giấy chứng nhận hợp quy được đóng dấu bút lục.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) bộ PC máy tính (máy tính để bàn) đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) máy in hiệu Canon LBP2900 đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L).

Tại phiên tòa bị cáo Võ Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo tốt, ở nhà chăm sóc gia đình, con còn nhỏ đang đi học.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn L, Luật sư Trần Phước Khánh thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất cùng quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì; Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn L:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì có nhu cầu làm giấy chứng nhận hợp quy để tham gia đấu thầu cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nên Võ Văn L đã tìm kiếm trên trang website www.google.com và tải về máy tính hình ảnh giấy chứng nhận hợp quy các sản phẩm “Cốt liệu lớn: đá; cát tự nhiên dùng trong bê tông và vữa” cấp cho Công ty khác (L không nhớ tên công ty). L đã sử dụng phần mềm “PAINT” trên máy tính để chỉnh sửa thành 04 (bốn) giấy chứng nhận hợp quy giả, tuy nhiên thực tế chỉ thu giữ được 02 (hai) mẫu giấy tờ gốc và được Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng giám định là giả.

Hành vi trên của bị cáo Võ Văn L đã phạm vào tội “*“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn L thì thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rất rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là trái pháp luật thể nhưng vẫn bất chấp thực hiện để phục vụ cho nhu cầu riêng của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử phạt một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tính cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu tiên phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì; Gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, hiện tại có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với 02 giấy chứng nhận hợp quy được đóng dấu bút lục là tài liệu, chứng cứ của vụ án, do đó cần tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) bộ PC máy tính (máy tính để bàn) đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) máy in hiệu Canon LBP2900 đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L), là phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, do đó HĐXX xét thấy cần tịch thu sung công quỹ.

(Vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022).

[7]. *Đối với những vấn đề khác trong vụ án, cụ thể:*

Đối với Nguyễn Trọng H: Ông Hùng không biết việc L làm giấy hợp quy giả, thực tế ông Hùng cũng không nhận và không sử dụng những giấy này, bản gốc thì đã bị L tiêu hủy nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hùng là có căn cứ, do đó HĐXX không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn L** phạm tội **“Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”**

2. Căn cứ: Điều c khoản 2, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ Văn L 02 (Hai) năm** tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên:

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án 02 giấy chứng nhận hợp quy được đóng dấu bút lục.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (một) bộ PC máy tính (máy tính để bàn) đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L); 01 (một) máy in hiệu Canon LBP2900 đã qua sử dụng, chưa xác định tình trạng thiết bị (được dán niêm phong, có chữ ký của Võ Văn L).

(Các vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT - Công an quận Liên Chiểu;
- Cơ quan THAHS – Công an Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyễn Thi Thi